

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08/11/2019.

*“V/v Tranh chấp hôn nhân
gia đình và con chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Điều Lý.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hôn nhân gia đình và con chung”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Ngọc D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Khúc Thị Thanh Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 302, Khóm 2, Phường 4, Thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Th – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hồ Ngọc D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Khúc Thị Thanh Th đã tự tìm hiểu và đến chung sống với nhau từ năm 2013, khi đến chung sống cả hai hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối gì nhau. Chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph vào ngày 04/10/2013. Sau khi kết hôn cả hai sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính nhau về quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung, chị Th thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Đồng Th để ở, chính vì vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nhiều hơn dẫn đến cuộc sống chung càng mâu thuẫn trầm trọng. Cả hai sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi

làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với chị Khúc Thị Thanh Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Hồ Thanh Ph, sinh ngày 08/5/2014. Hiện nay con chung đang ở với mẹ từ nhỏ nên tôi đồng ý giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, tôi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Khúc Thị Thanh Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hồ Ngọc D đã tự tìm hiểu và đến chung sống với nhau từ năm 2013, khi đến chung sống cả hai hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối gì nhau. Chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph vào ngày 04/10/2013 như anh D trình bày là đúng sự thật. Sau khi kết hôn cả hai sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính nhau về quan điểm sống vì vậy tôi bỏ về nhà mẹ đẻ của tôi tại Đồng Th để ở từ năm 2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm của hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh Hồ Ngọc D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Hồ Thanh Ph, sinh ngày 08/5/2014. Khi ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Lý do hiện nay con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ thì phát triển sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Nguyên đơn anh Hồ Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Khúc Thị Thanh Th và đồng ý giao con chung Hồ Thanh Ph, sinh ngày 08/5/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bị đơn chị Khúc Thị Thanh Th có văn bản xin xét xử vắng mặt của chị. Chị Th vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án đồng ý ly hôn với anh D và xin trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Lý do hiện nay con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ thì phát triển sẽ tốt hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn nên cần xem xét giải quyết cho ly hôn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Hồ Ngọc D với chị Khúc Thị Thanh Th.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh Ph, sinh ngày 08/5/2014 cho chị Khúc Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành anh Hồ Ngọc D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Buộc anh Hồ Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, bị đơn cùng có địa chỉ tại thôn 5, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39-Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành triệu tập các đương sự trong vụ án, tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự theo quy định. Tòa án tiến hành phiên hòa giải cho các đương sự đoàn tụ nhưng không thành nên Toà án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22 tháng 10 năm 2019. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Khúc Thị Thanh Th theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của anh Hồ Ngọc D trình bày anh và chị Th đến và chung sống với nhau từ năm 2013 và đã nộp giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc), bản sao giấy khai sinh của con Hồ Thanh Ph cho Tòa án. Do mâu thuẫn gia đình nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Th. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ pháp luật: Anh Dương và chị Th đến chung sống với nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn số 114/2013, ngày 04 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã Thiện H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph. Như vậy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Ngọc D và chị Khúc Thị Thanh Th là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Anh Hồ Ngọc D nộp đơn xin ly hôn với chị Khúc Thị Thanh Th và cho rằng giữa anh và chị Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị Th thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ tại Đồng Th để ở, chính vì vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhiều hơn dẫn đến cuộc sống chung trở nên mâu thuẫn trầm trọng. Cả hai sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, điều này cho thấy “Tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị Th là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Ngọc D.

[6] Trong thời gian chung sống anh Hồ Ngọc D và chị Khúc Thị Thanh Th có 01 con chung là cháu Hồ Thanh Ph, sinh ngày 08/5/2014. Theo nguyện vọng của chị Th xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì vậy, HĐXX xét thấy việc giao con chung Hồ Thanh Ph cho chị Khúc Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Hồ Ngọc D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản anh D thực hiện quyền này.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Hồ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Ngọc D với chị Khúc Thị Thanh Th. Anh Hồ Ngọc D được ly hôn với chị Khúc Thị Thanh Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2013, ngày 04 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã Thiện H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thanh Ph cho chị Khúc Thị Thanh Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Ngọc D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83; Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền anh Hồ Ngọc D đã nộp theo biên lai số 0000635, ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Thiện H,
huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Long Ca